**MẪU 4**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU TRA THỐNG KÊ LỄ HỘI CẤP HUYỆN, XÃ**

*(Kèm theo Công văn số:……../SVHTTDL-QLVH ngày tháng 3 năm 2023*

*của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi)*

**I- LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN LỄ HỘI** | **QUY MÔ TỔ CHỨC** | **THỜI GIAN  TỔ CHỨC** | **THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ HOẶC THÔNG BÁO** | | **ĐỊA ĐIỂM  TỔ CHỨC** | **ĐỐI TƯỢNG PHỤNG THỜ (tưởng niệm)** | **NỘI DUNG TỔ CHỨC LỄ HỘI** | | **Năm đưa vào DMDSVHPVTQG**  **(nếu có)** | **TƯ LIỆU VỀ LỊCH SỬ LÊ HỘI** | **Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy lễ hội** | **GHI CHÚ** |
| **Phần lễ** | **Phần hội** |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản | Cấp xã | Ngày mồng 3 Tết âm lịch hàng năm |  | | Các xã gần của biển Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ | Nam Hải đại tướng quân  (Cá Ông) | Cúng tế thần Nam Hải; xuất hành tàu cá ra khơi đánh bắt hải sản đầu năm | Hát sắc bùa, bả trạo, bóng chuyền, bóng đá, kéo co… |  |  |  |  |
| 2 | Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản | Cấp xã | Ngày mồng 4 tháng Giêng |  | | Thôn An Mô, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức | Nam Hải đại tướng quân  (Cá Ông) | Tế lễ | Hát múa Bả trạo, đua thuyền |  |  |  |  |
| 3 | Ra quân đánh bắt hải sản | Cấp xã | Ngày mồng 8 tháng Giêng |  | | Lăng Chánh, An Hải, huyện Lý Sơn | Thần Nam Hải  (Cá Ông) | Tế lễ | Hát múa bả trạo |  |  |  |  |
| 4 | Lễ Cầu ngư (Ra quân đánh bắt hải sản) | Cấp xã | Tháng 3 Âm lịch |  | | Thôn Phước Thiện, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn | Thần Nam Hải  (Cá Ông) | Cúng tế Cá Ông | Hát múa Bả trạo, kéo co, bóng chuyền |  |  |  |  |
| 5 | Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản | Cấp xã | Ngày 4 hoặc ngày 6 tháng giêng (Âm lịch) |  | Thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ, thanh phố Quảng Ngãi | | Thần Nam Hải | Cúng tế thần Nam Hải; xuất hành tàu cá ra khơi đánh bắt hải sản đầu năm | Hát múa Bả trạo |  |  |  |  |
| 6 | Lễ hội đua thuyền | Cấp xã | Ngày 5,6 tháng Giêng âm lịch (định kỳ 2 năm 1 lần) |  | | Xã Tịnh Long, tp Quảng Ngãi | Thành hoàng và Tiền hiền | Cúng tạ, đua thuyền | Đua thuyền |  |  |  |  |
| 7 | Lễ hội đua thuyền truyền thống | Cấp xã | Ngày 6 tháng Giêng âm lịch (định kỳ 2 năm 1 lần) |  | | Xã Tịnh Kỳ, tp Quảng Ngãi | Thành hoàng và Tiền hiền | Cúng tạ, đua thuyền | Đua thuyền |  |  |  |  |
| 8 | Lễ Cầu mùa Thần Nông và thanh minh | Cấp xã | Đầu tháng 3 Âm lịch |  | | Đình làng An Hải, Nghĩa tự An Hải, huyện Lý Sơn | Thần Nông, Thành hoàng làng | Cúng cầu an, yết cáo |  |  |  |  |  |
| 9 | Tết Ngã rạ | Cấp xã | Đầu tháng Giêng âm lịch |  | | Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng | Nữ thần, Thần Lúa, thần Nước | Cúng Nữ thần, lễ cúng máng nước, cúng tổ tiên và các Yang (thần) | Đẩy gậy, bắn nỏ, đấu chiêng, múa Cà Đáo |  |  |  |  |
| 10 | Lễ hội Điện Trường Bà | Cấp huyện | Ngày 15-17/4 Âm lịch |  | | Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng | Thần Thiên-y-a-na, phối thờ thần Bạch Hổ, Trấn quốc công Bùi Tá Hán, Mai Đình Dõng | Lễ rước thần, lễ rước sắc | Hát bội, đâm trâu, bóng chuyền |  |  |  |  |
| 11 | Lễ vía Bà Thiên- y-a-na | Cấp xã | Từ ngày 22-25/2 Âm lịch |  | | Dinh Bà Thiên-y-a-na An Hải, An Vĩnh, huyện Lý Sơn | Bà Thiên y-a-na | Lễ yết, cầu an, vía bà |  |  |  |  |  |
| 12 | Lễ cầu mưa | Cấp xã | Ngày 25/6 Âm lịch |  | | Thôn Gò Ôn, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ | Đa thần (thần sông, thần núi) | Cúng nhà trong, cúng nhà ngoài | Đánh cồng chiêng, uống rượu cần, múa, hát Ca lêu, Ca Choi, kể hmoan |  |  |  |  |
| 13 | Tết năm mới (Lễ Ố Krế) | Cấp xã | Cuối tháng 10 đến cuối tháng 11 Âm lịch |  | | Huyện Sơn Tây | Cúng ông bà, thần đất đai, sông suối | Lễ cúng nguồn nước, lễ dựng Nêu | Đánh cồng chiêng, uống rượu cần, bắn nỏ, phóng lao, kể hmoan |  |  |  |  |
| 14 | Lễ ăn trâu | Cấp xã | Tháng 3,4 âm lịch |  | | Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ | Đa thần (thần trời, thần đất v..v.. | Lễ cúng nguồn nước, cúng đầu ngõ, cúng ngã ba đường | Đánh cồng chiêng, uống rượu cần, múa, hát Ca lêu, Ca Choi, kể hmoan |  |  |  |  |
| 15 | Lễ ăn trâu | Cấp xã | Tháng 3,4 Âm lịch |  | | Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng | Đa thần (thần trời, thần đất v..v..), thần Ma Huýt | Lễ dựng Nêu, lễ cúng thần cây Nêu, nghi lễ vào trâu, lễ cúng trong nhà, lễ cúng máng nước | Múa Chiêng, múa Cà Đáo |  |  |  |  |
| 16 | Lễ hội đua thuyền truyền thống | Cấp huyện | Ngày mồng 4 tết Âm lịch |  | | Xã Hành Thịnh, Hành Phước, huyện Nghĩa Hành |  |  | Đua thuyền |  |  |  |  |

**II- LỄ HỘI VĂN HÓA, LỄ HỘI NGÀNH NGHỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN LỄ HỘI** | **QUY MÔ**  **TỔ CHỨC** | **THỜI GIAN**  **TỔ CHỨC** | **THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ HOẶC THÔNG BÁO** | | **NỘI DUNG TỔ CHỨC LỄ HỘI** | | **GHI CHÚ** |
| **PHẦN LỄ** | **PHẦN HỘI** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Lễ Cầu Ngư (Ra quân đánh bắt hải sản) | Cấp huyện | Đầu tháng Giêng âm lịch |  | | Khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu) | Ra quân đánh bắt hải sản |  |
| 2 | Lễ hội tổ nghề muối | Thị xã | Ngày 16/7 Âm lịch |  | | Khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu) |  |  |
| **NGƯỜI LẬP PHIẾU**  **Lê Viết Thuận** | | | | | *Quảng Ngãi, Ngày tháng 3 năm 2023*  **XÁC NHẬN CỦA SỞ VHTT&DL**  **QUẢNG NGÃI** | | | |
|  | | | | |  | | | |

**\* Đối với Lễ hội văn hóa**

(2) Tên lễ hội:

- Tên

- Chủ đề lễ hội

(3) Quy mô tổ chức: Cấp huyện hoặc cấp xã

(4) Thời gian tổ chức: định kỳ hàng năm hoặc hai, ba năm một lần (từ ngày…đến ngày…tháng…năm…)

(5) Thời điểm đăng ký hoặc thông báo với chính quyền địa phương có thẩm quyền (ngày, tháng, năm đăng ký hoặc thông báo)

(6) Phần lễ: gồm nghi thức khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu)

(7) Phần hội: gồm các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao (Chương trình nghệ thuật, giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa đặc trưng, tiềm năng du lịch của địa phương).

**\* Đối với Lễ hội ngành nghề**

(2) Tên lễ hội:

- Tên

- Chủ đề lễ hội giới thiệu quảng bá các sản phẩm ngành nghề của địa phương

(3) Quy mô tổ chức: Cấp huyện hoặc cấp xã

(4) Thời gian tổ chức: định kỳ hàng năm hoặc hai, ba năm một lần (từ ngày…đến ngày…tháng…năm…)

(5) Thời điểm đăng ký hoặc thông báo với chính quyền địa phương có thẩm quyền (ngày, tháng, năm đăng ký hoặc thông báo)

(6) Phần lễ: gồm nghi thức khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu)

(7) Phần hội: gồm các hoạt động hội và chương trình nghệ thuật, các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm ngành nghề